

CHRISTOLOGY 9

KITÔ HỌC 9

Tổng Giáo Phận Galveston-Houston
 Học Viện Thần Học Lời Nhập Thể
 Phaolô Phạm Xuân Khôi
 giaolygh@gmail.com
 713-398-1554
<http://evangelization.space>

Opening Prayer – 1 Cor 15:1 - 8

¹Now I am reminding you, brothers, of the gospel I preached to you, which you indeed received and in which you also stand. ²Through it you are also being saved, if you hold fast to the word I preached to you, unless you believed in vain. ³For I handed on to you as of first importance what I also received: that Christ died for our sins in accordance with the scriptures; ⁴that he was buried; that he was raised on the third day in accordance with the scriptures; ⁵that

Thưa anh em, bây giờ tôi xin nhắc nhở cùng anh em Tin Mừng mà tôi đã loan báo cho anh em, mà anh em cũng đã lãnh nhận, và đang đứng vững trong đó. ²Anh em cũng nhờ Tin Mừng đó mà được cứu độ, nếu anh em nắm giữ những lời tôi đã rao giảng cho anh em, trừ khi anh em tin một cách vô ích. ³Vì trước tiên, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà tôi đã cũng nhận được là, Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta theo như Kinh Thánh, ⁴Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã sống lại theo như Kinh Thánh. ⁵Người

Opening Prayer – 1 Cor 15:1 - 8

he appeared to Kephas, then to the Twelve. ⁶After that, he appeared to more than five hundred brothers at once, most of whom are still living, though some have fallen asleep.

⁷After that he appeared to James, then to all the apostles. ⁸Last of all, as to one born abnormally, he appeared to me.

đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai. ⁶Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm anh em một lượt, hầu hết những người đó hiện nay còn sống, dầu một số đã an nghỉ. ⁷Rồi Người hiện ra với ông Giacôbê, rồi với tất cả các Tông Đồ. ⁸Sau cùng, Người cũng đã hiện ra với tôi.

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.

**ĐK : Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.
Lời Ngài làm chứa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.
Lời Ngài đem chất ngất niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui.
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.**

2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

Our communion in the mysteries of Jesus

Sự hiệp thông của chúng ta với các mầu nhiệm của Chúa

Christ did not live for himself but for us, from his Incarnation to his death and Resurrection.

- He is "our advocate with the Father."
- In all of his life Jesus presents himself as our model.
- Christ enables us to live in him all that he himself lived, and he lives it in us.
- We are called only to become one with him as the members of his Body (519-521).

Đức Kitô đã không sống cho mình nhưng cho chúng ta, từ khi Nhập Thể đến khi chết và Phục Sinh.

- Người là “Đấng bào chữa cho chúng ta với Chúa Cha”.
- Trong toàn thể cuộc đời Chúa Giêsu trình bày Chính Người như gương mẫu của chúng ta.
- Đức Kitô ban cho chúng ta khả năng sống trong Người tất cả những gì Người đã sống, và Người đang sống điều ấy nơi chúng ta.
- Chúng ta chỉ được mời gọi nên một với Người như phần tử của Thân Thể Người,

Christ offered Himself to His Father for our sins

Đức Kitô tự hiến Mình cho Chúa Cha vì tội lỗi chúng ta

- Christ's whole life is an offering to the Father
- The Lamb who takes away the sin of the world
- Jesus freely embraced the Father's redeeming love
- At the Last Supper, Jesus anticipated the free offering of his life for us.
- The unique and definitive sacrifice
- Jesus consummates his sacrifice on the cross

- Cả cuộc đời Đức Kitô là hy Lễ dâng Chúa Cha
- Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian
- Chúa Giêsu tự nguyện ôm lấy tình yêu cứu độ của Chúa Cha
- Trong Bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu tiên liệu việc tự hiến mạng sống của Người cho chúng ta
- Hy Lễ duy nhất và dứt khoát (một lần mà thôi).
- Chúa Giêsu hoàn tất Hy Tế của Người trên thập giá

Our participation in Christ's sacrifice Chúng ta tham dự vào Hy Lễ của Đức Kitô

The cross is the unique sacrifice of Christ. He calls his disciples to take up their cross and follow him. Jesus desires to associate with his redeeming sacrifice those who were to be its first beneficiaries, especially his Mother.

If we want to be benefited from it, we must participate in his saving sacrifice (618-623).

Thánh Giá là hy tế vô song của Đức Kitô. Người mời các môn đệ "vác thập giá mình mà theo Người."

Chúa Giêsu muốn liên kết với hy tế cứu độ của Người những ai được hưởng ơn ấy đầu tiên, đặc biệt là Mẹ Người.

Nếu chúng ta muốn được hưởng ơn ấy, chúng ta phải tham gia vào hy tế cứu độ của Người (618-623).

Summary of the Death of Jesus

With his death, Jesus brought his life on earth to its definitive conclusion. He expressed without any conditions or reservations his absolute fidelity to Abba and his abiding love for all persons.

Thus, he summed up his freedom and stands forever as the embodiment of fidelity, God's faithful Son and Servant par excellence for all eternity.

He likewise was freed of the limits of space and time, capable of unifying the world and of communicating his deepest self to the world.

Jesus died as he lived, and lives now and forever as he died.

Với cái chết của Người, Chúa Giêsu đã đưa cuộc đời dương thế của Người đến kết thúc chung cuộc của nó. Người đã bày tỏ cách vô điều kiện hay vô hạn lòng trung thành tuyệt đối của Người với Chúa Cha và tình yêu vĩnh viễn của Người dành cho tất cả mọi người.

Do đó, Người gồm tóm sự tự do của Người và mãi mãi là hiện thân của lòng trung thành, người Con trung tín và người Tôi Tớ tuyệt hảo của Thiên Chúa đến muôn đời.

Người cũng được giải thoát khỏi các giới hạn của không gian và thời gian, có khả năng hợp nhất thể giới và truyền thông con người sâu thẳm nhất của mình cho thế gian

Chúa Giêsu đã chết khi Người sống, và sống bây giờ và mãi mãi khi Người đã chết.

Questions to be answered

- What enables us to affirm that Jesus is fully alive?
- What enables us to believe with assurance that the reign of God is, in fact, definitively established?
- What has prompted Christians to proclaim with absolute conviction that God, in and through Jesus, is present and active, pouring out God's powerful, healing love not only for Jesus, not only for the disciples of Jesus' own era, but assuredly for people of all ages, even for us?
- Điều gì cho phép chúng ta khẳng định rằng Chúa Giêsu vẫn còn đang sống?
- Điều gì cho phép chúng ta tin với sự đảm bảo rằng triều đại của Thiên Chúa, thực ra, được thiết lập một cách dứt khoát?
- Điều đã thúc đẩy các Kitô hữu công bố với xác tín tuyệt đối rằng Thiên Chúa, trong và qua Chúa Giêsu, hiện diện và hoạt động, đổ tình yêu đầy quyền năng và chữa lành của Thiên Chúa, không chỉ trên Chúa Giêsu, hoặc các môn đệ trong thời đại Chúa Giêsu, mà còn chắc chắn trên mọi người ở mọi thời đại, ngay cả cho chúng ta?

Experience and Initial Understanding' of the Resurrection

The New Testament offers us stories of the risen Lord's appearances to his disciples after he was raised from the dead;

- narratives of the disciples' visits to the tomb, only to find it empty;
- accounts of the Apostles' testimony to the fact that God raised Jesus to new life.

All of these accounts originate in the disciples' experiences of the risen Jesus' appearances to one or to many, transformed in "glory."

No account, however, describes the resurrection itself.

Tân Ước cung cấp cho chúng ta những câu chuyện về việc hiện ra của Chúa Phục Sinh cho các môn đệ của Người sau khi Người sống lại từ cõi chết;

- tường thuật về các môn đệ thăm ngôi mộ, và chỉ thấy nó trống rỗng;
- tường thuật về chứng từ của các Tông đồ về việc Thiên Chúa đã cho Chúa Giêsu sống lại với cuộc sống mới.

Tất cả các tường thuật này bắt nguồn từ kinh nghiệm của các môn đệ về sự hiện ra của Chúa Giêsu phục sinh cho một hoặc nhiều người, được biến đổi trong "vinh quang".

Tuy nhiên, không tường thuật nào mô tả chính sự phục sinh.

The Resurrection: God's Final Word and Deed in Human History

Jesus' resurrection is the reverse side of his death.

- For John, Jesus is glorified in his death, the hour of the cross being the hour of his glorification.
- For Luke, Jesus' resurrection is the fulfillment of the cross, the event which Jesus had to suffer so as to enter into his glory.

Thus, death and resurrection speak of two sides of the same event:

a transition within a human being's life with God from its historical and progressively developing phase to its final form, its full maturity, in the form of a person surrendered to God and overflowing with the presence and life of God forever

Sự phục sinh của Chúa Giêsu là mặt trái của cái chết của Người.

- Theo thánh Gioan, Chúa Giêsu được tôn vinh trong cái chết của Người, giờ của thập giá là giờ tôn vinh của Người.
- Theo thánh Luca, sự phục sinh của Chúa Giêsu là sự hoàn thành của thập giá, sự kiện mà Chúa Giêsu đã phải chịu để đi vào vinh quang của Mình.

Do đó, cái chết và sự phục sinh nói lên hai mặt của cùng một sự kiện:

một sự chuyển tiếp trong cuộc sống của một con người với Thiên Chúa từ giai đoạn phát triển lịch sử và tiệm tiến đến hình thức cuối cùng của nó, sự trưởng thành trọn vẹn của nó, dưới dạng một người phó thác cho Thiên Chúa và tràn ngập sự hiện diện và sự sống của Thiên Chúa mãi mãi.

What the New Testament Church proclaims in the Gospels, in the Acts of the Apostles, and in the letters of various authors is its profound experience of the already risen Lord.

For Jesus to have arrived at that state, however, required that he be transformed, be "raised up."

Resurrection simply refers to the first moment that Jesus attained this new, transformed life. It refers to the action by which Abba glorified this faithful Servant.

It designates the divine action upon Jesus, and the experience of Jesus himself, which made possible his actual but subsequent appearances to his disciples in his glory.

Điều mà Hội Thánh Tân Ước công bố trong các Tin Mừng, trong Tông đồ Công vụ và trong các thư của các tác giả khác nhau là kinh nghiệm sâu xa về Chúa đã phục sinh.

Tuy nhiên, để Chúa Giêsu đạt đến tình trạng ấy, Người phải được biến đổi, phải được "làm cho sống lại".

Việc Phục Sinh chỉ đơn giản nói về giây phút đầu tiên mà Chúa Giêsu đạt được đời sống mới và biến đổi này. Nó nói về hành động mà qua đó Chúa Cha tôn vinh Người Đầy Tớ trung tín này.

Nó chỉ rõ tác động của Thiên Chúa trên Chúa Giêsu và kinh nghiệm của chính Chúa Giêsu, là điều có thể làm cho khả thi những lần hiện ra thật nhưng sau đó của Chúa với các môn đệ trong vinh quang của Người.

Jesus' resurrection was at root an action of God;

It is a sign of God's abiding love, for and God's enduring presence to Jesus.

The witnesses, in encountering the risen Lord and in experiencing the outpouring of the Spirit, experienced a manifestation of the transcendent One.

In giving God's profound answer to Jesus' life and his death on the cross, the resurrection shows that God is truly transcendent, merciful, and life-giving love beyond measure, beyond sin and death themselves.

Hence the resurrection is an act of divine power; it is God's own self-revelation, an action by which God expresses God's truest and deepest Self.

Ở tận gốc của việc phục sinh của Chúa Giêsu là một hành động của Thiên Chúa;

Đó là một dấu chỉ của tình yêu bền vững của Thiên Chúa dành cho Chúa Giêsu, và sự hiện diện không ngừng của Thiên Chúa với Chúa Giêsu.

Các nhân chứng, khi gặp Chúa Phục Sinh và cảm nghiệm việc đổ đầy Thánh Thần, đã kinh nghiệm một sự tỏ mình ra của Đấng Siêu Việt.

Khi cung cấp câu trả lời sâu xa của Thiên Chúa về cuộc đời Chúa Giêsu và cái chết của Người trên thập giá, sự phục sinh cho thấy rằng Thiên Chúa thực sự siêu việt, nhân hậu và là tình yêu ban sự sống vượt quá khả năng, tội lỗi và chính sự chết.

Do đó, sự phục sinh là một hành động của quyền năng Thiên Chúa; đó là sự tỏ mình ra của chính Thiên Chúa, một hành động mà Thiên Chúa bày tỏ bản ngã thật và sâu xa nhất của Ngài.

Jesus is The Lord and Messiah

Further, the text unfolds the salvific meaning of God's action: God has made Jesus "Lord and Messiah."

- "Lord" is the name given to Yahweh, the God who is "always present to save."
- To give that name to Jesus is to say that Jesus, in his humanness, is one with Yahweh, the trans-historical God whom Israel had come to know as the dependable source of saving love.

Hơn nữa, văn bản mở ra ý nghĩa cứu độ của hành động của TC: TC đã biến Chúa Giêsu thành "Chúa và Đấng Mêsia".

- "Chúa" là danh hiệu được đặt cho Đức Chúa (Giavê), Thiên Chúa "luôn hiện diện để cứu rỗi".
- Đặt danh hiệu ấy cho Chúa Giêsu là nói rằng Chúa Giêsu, trong nhân tính của Người, làm một với Đức Giavê, Thiên Chúa xuyên lịch sử mà dân Israel đã biết đến như nguồn tình yêu cứu rỗi đáng tin cậy.

- Similarly, God has made Jesus as Messiah. The title Messiah means "Anointed One."
- In Israel's history, the king was constituted God's anointed, anointed to be God's representative in preserving and fostering the life of God's people.
- The Apostles, in the post-resurrection Church, named Jesus Messiah. They perceived that Jesus, in his resurrection, had brought about God's reign definitively, even to the extent of embodying that reign fully in his own person. Hence, in proclaiming Jesus' resurrection, they wished to affirm that Abba had made Jesus Messiah in an absolute and superlative sense: Jesus had ushered in the reign of God forever.
- Tương tự, Thiên Chúa đã làm cho Chúa Giêsu thành Đấng Mêsia. Danh hiệu Mêsia có nghĩa là "Đấng Được Xức Dầu."
- Trong lịch sử dân Israel, vua được kể là được Thiên Chúa xức dầu, được xức dầu để trở thành đại diện của Thiên Chúa trong việc bảo tồn và nuôi dưỡng cuộc sống của dân Chúa.
- Các Tông đồ, trong Hội Thánh hậu phục sinh, đã gọi Chúa Giêsu là Đấng Mêsia. Các ngài nhận thấy rằng Chúa Giêsu, trong việc phục sinh của Người đã dứt khoát mang lại triều đại của Thiên Chúa, thậm chí đến mức hiện thân cho triều đại ấy cách hoàn toàn trong bản thân của Người. Do đó, khi tuyên bố sự phục sinh của Chúa Giêsu, các ngài muốn khẳng định rằng Chúa Cha đã đặt Chúa Giêsu làm Đấng Mêsia theo nghĩa tuyệt đối và siêu phàm: Chúa Giêsu đã mở ra triều đại của Thiên Chúa mãi mãi.

The Risen Christ is truly the Crucified One

- The risen One and the crucified One are one and the same person. It is not an angel who has appeared to the witnesses; rather, it is a human being recognized as the historical Jesus, the one who had been nailed to the cross for his fidelity to God, who has appeared before them.
- Their ecstatic joy stems from the vision of Jesus whom they knew well, Jesus who had died and was buried, Jesus alive and transformed.
- The text underscores the fact that the Apostles wished to affirm the continuity of the trans-historical glorified Jesus with the historical Jesus who walked, talked, lived, and died in their midst. It is the same Jesus who had walked with them in their own history who truly lives on.
- Đấng Phục Sinh và Đấng Chịu Đóng đinh là một và cùng một Đấng. Không phải một thiên sứ đã hiện ra trước mặt các nhân chứng; đúng hơn, đó là một con người được nhận ra là Chúa Giêsu lịch sử, Đấng đã chịu đóng đinh trên thập giá vì lòng trung thành của Người với Thiên Chúa, là Đấng đã hiện ra trước mặt các ngài.
- Niềm vui ngây ngất của các ngài bắt nguồn từ việc nhìn thấy Chúa Giêsu mà các ngài biết rõ, Chúa Giêsu đã chết và được mai táng, Chúa Giêsu đang sống và biến đổi.
- Văn bản nhấn mạnh sự kiện là các Tông đồ muốn khẳng định tính liên tục của Chúa Giêsu xuyên lịch sử được tôn vinh với Chúa Giêsu lịch sử, là Đấng đã đi, đã nói, đã sống và đã chết giữa các ngài. Cùng một Chúa Giêsu Đấng đã bước đi cùng các ngài trong lịch sử của chính các ngài, đang thực sự còn sống.

Jesus' Resurrection reflects God's judgment

Finally, the text also underscores the Apostles' conviction concerning God's judgment.

- God's verdict on Jesus and on Jesus' life is exactly opposite to the verdict and judgment of the chief priests and elders: "God has made Lord and Messiah, this Jesus whom you crucified."
- Human judgment regarded Jesus as a blasphemer, as a criminal. God's judgment declared that Jesus was the true prophet of God's love, God's most faithful Servant, the Just One, the trustworthy Advocate of God's Law.
- God's verdict and Israel's judgment upon Jesus were total opposites. Israel condemned Jesus' way of life, crucified Christ, and sought to disgrace him forever; God affirmed Jesus' way of life, raised him up, and presented him to people of all ages as worthy of the highest honor.

Cuối cùng, văn bản cũng nhấn mạnh xác tín của các Tông đồ về phán đoán của Thiên Chúa.

- Phán quyết của Thiên Chúa về Chúa Giêsu và cuộc đời của Người hoàn toàn đi ngược với phán quyết và phán đoán của các tư tế và kỳ mục: "Thiên Chúa đã đặt làm Chúa và Đấng Mêssia, Chúa Giêsu mà quý vị đã đóng đinh."
- Phán đoán của con người coi Chúa Giêsu như kẻ phạm thượng và tội phạm. Phán đoán của Thiên Chúa tuyên bố rằng Chúa Giêsu là ngôn sứ thật của tình yêu Thiên Chúa, Người Tội Tó trung thành nhất của Thiên Chúa, Người công chính, Người biện hộ đáng tin cậy của Lễ Luật của TC.
- Phán quyết của Thiên Chúa và phán xét của Israel trên Chúa Giêsu là hoàn toàn đối lập. Israel đã lên án cách sống của Chúa Giêsu, đã đóng đinh Đức Kitô, và tìm cách làm nhục Người; Thiên Chúa đã khẳng định cách sống của Chúa Giêsu, cho Người sống lại và giới thiệu Người cho mọi người ở mọi thời đại như xứng đáng với danh dự cao quý nhất.

What did early Christian communities mean by the claim that the Resurrection is God's final deed in human history?

- Scriptural testimony makes clear that early Christian communities were more interested in proclaiming the resurrection than in recounting it.
- In that proclamation it is clear that the early Christians understood the resurrection as something that God did to and for Jesus and thereby indicated, "God has put God's seal on Jesus' way of life, telling all witnesses and all future generations that Jesus' way of life is the way all must live...."
- In Jesus' resurrection, God constitutes God's reign forever, calling all persons to seek life in God's kingdom with and through Jesus, the Lord" (p. 224).

Các cộng đồng Kitô hữu sơ khai có ý gì khi tuyên bố rằng Phục Sinh là việc làm cuối cùng của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại?

- Lời chứng trong Thánh Kinh cho thấy rõ rằng các cộng đồng Kitô hữu sơ khai đã quan tâm đến việc loan báo việc phục sinh hơn là kể lại nó.
- Trong lời loan báo ấy, rõ ràng là các Kitô hữu tiên khởi đã hiểu sự phục sinh là điều mà Thiên Chúa đã làm cho Chúa Giêsu và qua đó ám chỉ rằng, "Thiên Chúa đã phê chuẩn cách sống của Chúa Giêsu, khi nói với tất cả các nhân chứng và tất cả các thế hệ tương lai rằng cách sống của Chúa Giêsu là cách tất cả mọi người phải sống...."
- Trong việc phục sinh của Chúa Giêsu, Thiên Chúa thiết lập vương quyền của Thiên Chúa cho đến muôn đời, kêu gọi tất cả mọi người tìm kiếm sự sống trong nước Thiên Chúa với và qua Chúa Giêsu, là Chúa (trang 224).

The Testimony of The Pauline Letters

- When referring to the resurrection and the risen Lord, however, Paul at times focuses more directly upon God's action on Jesus' behalf than upon the physical, bodily character of the risen One.
- He simply states that the risen body surpasses in its splendor any body which his readers have experienced. Nevertheless, he unambiguously affirms that Jesus' body reflects the fully transformed and divinized life Jesus now lives. Jesus possesses a bodily form appropriate to his personal glorified state with the God who wondrously creates all things. For Paul, it is the same Jesus, the crucified one, who lives, who appeared to those chosen witnesses, and who was present to the Church mediating salvation.
- Tuy nhiên, khi đề cập đến việc sống lại và Chúa Phục Sinh, Thánh Phaolô đôi khi tập trung trực tiếp vào hành động của Chúa thay cho Chúa Giêsu hơn là vào tính chất thể lý và thân xác của Đấng Phục Sinh.
- Ngài chỉ đơn thuần nói rằng thân xác phục sinh huy hoàng hơn bất cứ thể xác nào mà độc giả của ngài đã trải nghiệm. Tuy nhiên, ngài khẳng định rõ ràng rằng thân xác của Chúa Giêsu phản ánh cuộc sống được biến đổi và thần hóa hoàn toàn mà Chúa Giêsu hiện đang sống. Chúa Giêsu có một dạng cơ thể phù hợp với trạng thái được tôn vinh cá nhân của Người với Thiên Chúa, Đấng tạo dựng tất cả mọi sự cách tuyệt vời. Với Thánh Phaolô, cùng một Chúa Giêsu, Đấng Chịu Đóng Đinh, còn sống, là Đấng đã hiện ra cho các nhân chứng được tuyển chọn, và là Đấng hiện diện trong Hội Thánh làm trung gian cho ơn cứu rỗi.

The Witness of The Appearance Narratives of The Gospels

- Luke describes Jesus walking and conversing with two despondent disciples (24:13-27), while both Luke and John, in different ways, describe the risen Lord revealing himself to his disciples in the context of a meal (Lk.24:29-31, 41-43; Jn.21:10-14). Again, in slightly different presentations, the same two evangelists recount incidents during which Jesus called attention to his hands and feet, pointing out the place of the nails, the evidence of his crucifixion (Lk. 24:39f; Jn. 20:20, 25-27). And all four Gospels record the risen Christ giving explicit instructions to his disciples prior to his ascension.
- Thánh Luca mô tả Chúa Giêsu vừa đi vừa đàm đạo với hai môn đồ đang nản lòng (24: 13-27), trong khi cả Thánh Luca lẫn Thánh Gioan, bằng những cách khác nhau, mô tả Chúa Phục Sinh tỏ mình ra cho các môn đệ trong bối cảnh một bữa ăn (Lc 24: 29- 31, 41- 43; Ga 21: 10-14). Một lần nữa, trong các trình bày hơi khác nhau, cũng hai thánh ký này kể lại các biến cố mà trong đó Chúa Giêsu đã kéo chú ý đến tay và chân của Người, chỉ vào các vết đinh, là bằng chứng về sự đóng đinh của Người (Lc 24: 39f; Ga 20,20, 25-27). Và cả bốn Tin Mừng đều ghi lại việc Đức Kitô Phục Sinh đưa ra những chỉ thị rõ ràng cho các môn đệ trước khi Người lên trời.

The Witness of The Appearance Narratives of The Gospels

Each evangelist deliberately portrays the risen Christ as confusingly different and unrecognized.

- At first glance, Mary Magdalene thinks Jesus is the gardener; she does not recognize him (Jn. 20:15).
- Peter and several other disciples, having gone fishing, spot Jesus on the shore but do not realize who he is (Jn. 21:4).
- The disciples journeying to Emmaus converse with Jesus along the way without knowing who he is, coming to recognize him only in "the breaking of the bread" (Lk. 24:16, 30f).
- On another occasion, the disciples see Jesus but think that they are seeing a ghost (Lk. 24:37).
- Mark says that Jesus appeared "in another form"

These writers clearly attest to the fact that manifest and tangible Jesus' bodily form is quite different; Jesus is not immediately recognizable.

Mỗi thánh ký cố ý mô tả Đức Kitô Phục Sinh như khác lạ cách khó hiểu và không nhận ra được.

- Thoạt nhìn, Maria Mađalêna tưởng Chúa Giêsu là người làm vườn; cô không nhận ra Người (Ga 20,15).
- Thánh Phêrô và một số môn đệ khác, đang đánh cá, thấy Chúa Giêsu trên bờ hồ nhưng không nhận ra Người là ai (Ga 21: 4).
- Các môn đệ trên đường Emmaus trò chuyện với Chúa Giêsu trên đường mà không biết Người là ai, chỉ nhận ra Người trong "việc bẻ bánh" (Lc. 24:16, 30f).
- Vào một dịp khác, các môn đệ nhìn thấy Chúa Giêsu nhưng nghĩ rằng họ đang thấy một ma (Lc. 24:37).
- Thánh Marcô nói rằng Chúa Giêsu đã hiện ra "dưới hình thức khác"

Các tác giả này rõ ràng là làm chứng rằng sự tỏ lộ và hình dáng thể lý của Chúa Giêsu khá khác trước kia; người ta không thể nhận ra Chúa Giêsu ngay lập tức.

The Witness of The Appearance Narratives of The Gospels

Another somewhat mystifying, aspect of Jesus' bodily appearance consists in his capacity to come and go at will. He appears in the upper room "though the doors were locked" Jn. 20:19). In breaking the bread, he simply vanishes from the disciples' sight at the moment in which they recognize him (Lk. 24:30f). He appears apparently from nowhere while the Eleven are at table, only to rebuke them for their unbelief and hardness of heart (Mk. 16:14).

And in each of the synoptic Gospels, Jesus takes final leave of the disciples (at the ascension) as mysteriously as he had first appeared.

These qualities made Jesus unrecognizable in the first moments of his appearances and allowed him the freedom to move easily through, in, and out of space and time without restriction.

Một khía cạnh khác, hơi mâu thuẫn, về việc hiện ra thể lý của Chúa Giêsu bao gồm khả năng đến và đi tùy ý Người. Người hiện ra ở phòng trên lầu "mặc dù các cửa bị khóa chặt" Ga 20:19). Trong khi bẻ bánh, Người đơn thuần biến mất khỏi nhãn quan của các môn đệ ngay lúc họ nhận ra Người (Lc. 24: 30f). Người thành linh hiện ra khi Nhóm 11 đang ngồi ở bàn ăn, chỉ để trách các ông vì không chịu tin và cứng lòng (Mc 16:14).

Và trong mỗi Tin Mừng nhất lãm, Chúa Giêsu từ giã các môn đệ lần cuối (lúc lên trời) một cách mâu thuẫn như Người đã hiện ra lần đầu .

Các phẩm chất này khiến người ta không thể nhận ra Chúa Giêsu được trong những giây phút hiện ra đầu tiên và cho Người tự do di chuyển dễ dàng, đi vào và đi ra trong không gian và thời gian mà không bị giới hạn.

The Witness of The Appearance Narratives of The Gospels

Each evangelist affirms that the disciples do come to recognize the risen Lord in these appearances but only as Jesus addresses them in some manner.

And each of the synoptic Gospels unites the disciples' recognition of the risen Lord to his "giving them a commission," again a very personal word touching upon their responsibilities to continue his ministry.

The gospel stories illustrate that the disciples' ability to identify the risen Lord depends not only upon Jesus' appearance before them, but also upon his speaking a personal word to them.

The gospel narratives, furthermore, carefully emphasize the final effect of the risen Christ's appearances and words. His self-manifestation leads the disciples to a richer and deeper faith in Jesus' personal identity.

Mỗi thánh ký khẳng định rằng các môn đệ đã nhận ra Chúa Phục Sinh trong những lần hiện ra này nhưng chỉ khi Chúa nói với họ một cách nào đó.

Và mỗi Tin Mừng nhất lãm kết hợp việc nhận ra Chúa Phục Sinh của các môn đệ với việc "trao cho họ một sứ vụ", một lần nữa, từng lời này rất riêng tư này liên quan đến trách nhiệm của họ trong việc tiếp tục tác vụ của Người.

Các câu chuyện Tin Mừng minh họa rằng khả năng nhận ra Chúa Phục Sinh của các môn đệ không những chỉ lệ thuộc vào sự hiện ra của Chúa trước mặt họ, mà còn những lời Người nói riêng với họ.

Hơn nữa các tường thuật Tin Mừng cẩn thận nhấn mạnh hiệu quả cuối cùng của việc hiện ra và các lời của Đức Kitô Phục Sinh. Việc tự tỏ mình ra của Người dẫn các môn đệ đến một đức tin phong phú và sâu xa hơn về căn tính riêng của Chúa Giêsu.

The Biblical Witness of The Appearance Narratives

What is the Biblical testimony for and the early Christian communities' understanding of the claim that the Resurrection marks a transformation of Jesus – both body and soul – with divine life?

- Paul's testimony (especially in 1 Corinthians), the empty tomb narratives of the gospels, and the appearance narratives of the gospels all clearly affirm the continuity of the Risen Jesus with his earthly presence while at the same time making clear that a transformation has taken place that is beyond the capacity of normal discourse to describe.

Bằng chứng nào trong Thánh Kinh và sự hiểu biết nào của các cộng đồng Kitô hữu sơ khai về công bố rằng Phục Sinh đánh dấu một sự biến đổi của Chúa Giêsu với sự sống của Thiên Chúa, cả về thể xác và linh hồn?

- Chứng từ của Thánh Phaolô (đặc biệt 1 Côrinthô), các tường thuật của các Tin Mừng về ngôi mộ trống, và các tường thuật về sự hiện ra của các Tin Mừng đều khẳng định rõ ràng sự liên tục của Chúa Giêsu Phục Sinh với sự hiện diện trần thế của Người, tất cả xác nhận rõ ràng sự biến đổi đã xảy ra, là điều vượt quá khả năng của diễn tả của ngôn bình thường.

The Empty Tomb Narratives

The empty tomb narratives are compositions which, in a manner similar to the miracle stories, reflect both historical reality and post-resurrection-appearance insight. In this light, these narratives recount not only the surprise and confusion (historical truth) of the women who first discover the tomb to be empty, but also the firmness of faith and clarity of understanding (post-appearance insight) of the angels who proclaim that Jesus is risen.

Các tường thuật về ngôi mộ trống là những sáng tác, theo cách tương tự như những câu chuyện về phép lạ, phản ánh cả thực tại lịch sử và sự hiểu biết sâu xa về việc hiện ra hậu phục sinh. Trong ánh sáng này, những câu chuyện kể lại không những chỉ sự ngạc nhiên và bối rối (sự thật lịch sử) của các phụ nữ là những người phát hiện ra ngôi mộ trống đầu tiên, mà còn là sự vững chắc của đức tin và sự rõ ràng của sự hiểu biết (sự hiểu biết sâu xa sau khi Chúa hiện ra) về các thiên sứ, những vị công bố rằng Chúa Giêsu đã sống lại.

Personal Implication of Jesus Resurrection

Why did early Christian communities believe that Jesus Resurrection had implications for them personally and not just for Jesus?

- Both Paul's letters and the gospel accounts affirm that, "in the revelation and experience of the risen Lord, the disciples themselves were transformed. They experienced God bestowing upon them personally the gift of salvation" (p. 235).

Tại sao các cộng đồng Kitô hữu sơ khai tin rằng sự Phục Sinh của Chúa Giêsu có ý nghĩa đối với cá nhân họ chứ không chỉ đối với Chúa Giêsu?

- Cả các thư Thánh Phaolô và các tường thuật Tin Mừng đều khẳng định rằng, "trong mặc khải và kinh nghiệm về Chúa Phục Sinh, chính các môn đệ đã được biến đổi. Họ đã kinh nghiệm Thiên Chúa ban cho cá nhân họ món quà cứu rỗi (trang 235).

Jesus' Resurrection is an Eschatological Event

What is meant by the claim that Jesus' Resurrection is an eschatological event?

- Jesus' resurrection is understood as an eschatological event in that it is understood to be the definitive action of God in human history that has ushered in the realization of the eschatological age, i.e. that there will be no more interventions by God since no more are necessary.

Tuyên bố rằng việc Phục sinh của Chúa Giêsu là một sự kiện cánh chung nghĩa là gì?

Việc phục sinh của Chúa Giêsu được hiểu là một sự kiện cánh chung vì nó được hiểu như hành động dứt khoát của Thiên Chúa trong lịch sử nhân loại đã được mở ra trong nhận thức rõ ràng về thời cánh chung, tức là sẽ không còn sự can thiệp nào của Thiên Chúa nữa. Vì không còn cần thiết nữa.

Basis for our Faith

What is the basis for contemporary believers to base their faith on the testimony of a relatively few number of early witnesses?

- The historical testimony of relatively few witnesses is effective only because believers today also experience the presence of the Risen Christ alive to them and know the power of the Spirit. The testimony of the historical witnesses might predispose someone to opening themselves up to the possibility of encountering Christ and might provide an explanation and language to describe a lived experience, but they would be worthless without the lived experience.

Điều gì là nền tảng cho việc các tín hữu đương thời đặt đức tin của họ dựa trên chứng từ của một số ít nhân chứng ban đầu?

- Chứng từ lịch sử của tương đối ít nhân chứng có hiệu lực chỉ vì các tín hữu ngày nay cũng kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Kitô Phục Sinh đang sống với họ và biết quyền năng của Chúa Thánh Thần. Chứng từ của các nhân chứng lịch sử có thể chuẩn bị cho người ta mở long ra cho khả năng gặp gỡ Đức Kitô và có thể cung cấp một giải thích và ngôn ngữ để mô tả một kinh nghiệm sống, nhưng chúng sẽ không có giá trị nếu không có kinh nghiệm sống.

Jesus' Resurrection and Ours

What is the relationship between faith in Jesus' Resurrection and an understanding of the promise of the resurrection of the body for all believers?

- Jesus' resurrection is confirmation that the bodily character of our human existence is a constitutive part of our nature and that his resurrection is the model and example what God will do for all of us.

Mối liên hệ giữa đức tin vào sự Phục Sinh của Chúa Giêsu và sự hiểu biết về lời hứa về sự sống lại của thân xác với tất cả các tín hữu là gì?

- Sự Phục Sinh của Chúa Giêsu là sự xác nhận rằng đặc tính thể xác của sự tồn tại của con người chúng ta là một phần cấu thành bản chất của chúng ta và việc Phục Sinh của Người là mô hình và là thí dụ về điều Thiên Chúa sẽ làm cho tất cả chúng ta.

Resurrection is the foundation for doing Christology today

Why can it be said that the Resurrection is the foundation for doing Christology today?

- Since Christology is the process of interpreting one's experience of God in and through Jesus, the resurrection as the definitive and pivotal act of God in and through Jesus must permeate, inform, and transform any interpretation and therefore is the ground for doing Christology..

Tại sao có thể nói rằng việc Phục Sinh là nền tảng để làm Kitô học ngày nay?

- Vì Kitô học là tiến trình giải thích kinh nghiệm của một người về Thiên Chúa trong và qua Chúa Giêsu, nên việc Phục Sinh như hành động dứt khoát và nòng cốt của Thiên Chúa trong và qua Chúa Giêsu phải thấm nhuần, thông tin và biến đổi bất cứ sự giải thích nào và do đó là nền tảng để làm Kitô học.

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ Speak Lord, for your servant is listening./ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./